

UBND TỈNH LONG AN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80 /BC-TCĐLA

Long An, ngày 14 tháng 12 năm 2023

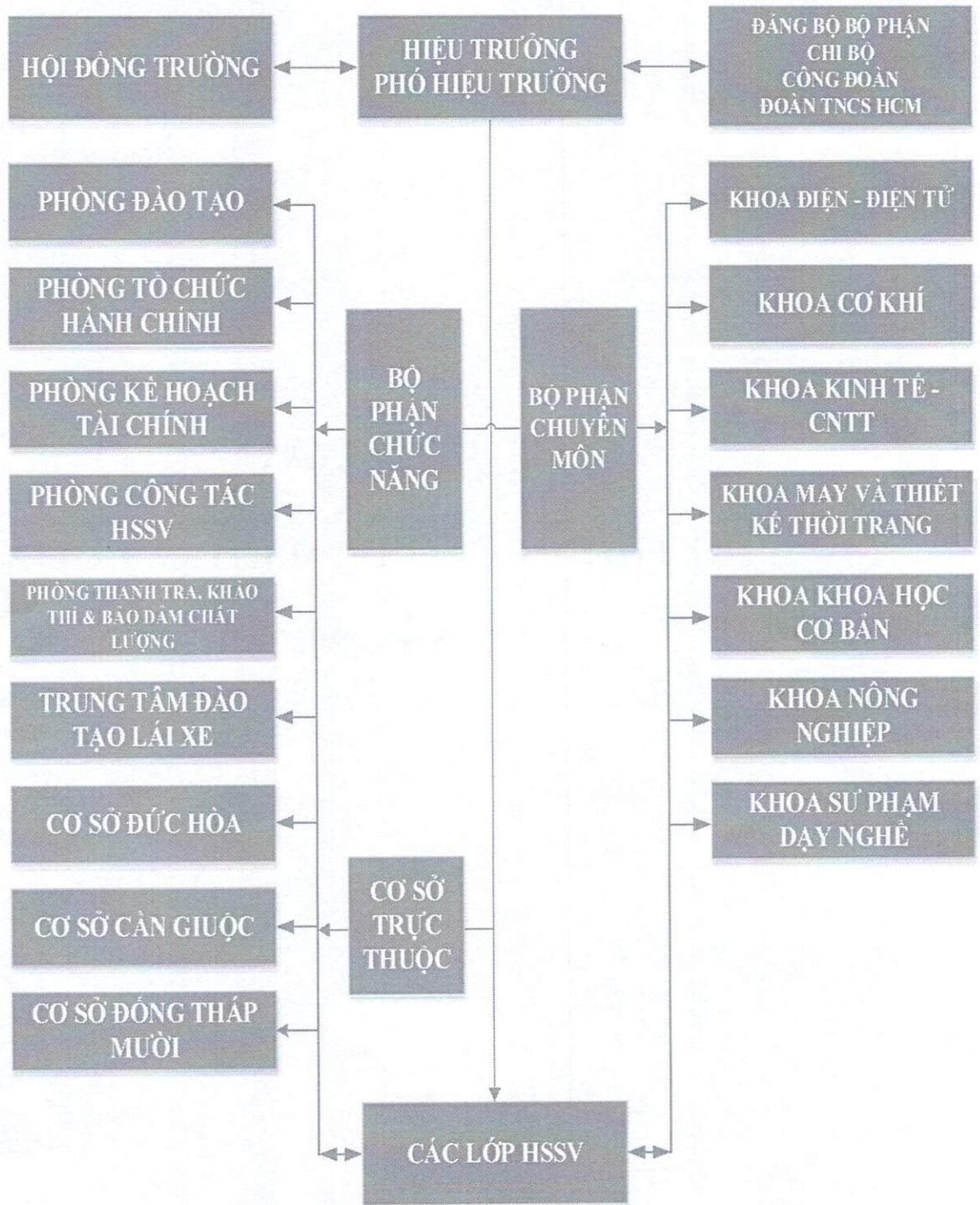
BÁO CÁO
HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
NĂM 2023

Long An, tháng 12 năm 2023

I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG LONG AN

1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Trường

1.1.1. Cơ cấu tổ chức



1.1.2. Cán bộ, nhân viên trong trường

Tổng số cán bộ viên chức - người lao động trong nhà trường là: 320 người

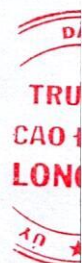
Trong đó:

- Cán bộ quản lý, nhân viên: 78 người
- Hợp đồng lao động: 39 người
- Giáo viên dạy môn học chung, môn văn hóa: 19 người
- Giảng viên: 149 người

1.1.3. Đội ngũ giảng viên

Tổng số: 149, trong đó: Nam: 108 người, Nữ: 41 người

Trình độ đào tạo	Tổng số
Tiến sĩ	00
Thạc sĩ	59
Đại học	86
Cao đẳng	04
Trung cấp	0
Công nhân bậc 5/7 trở lên	0
Trình độ khác	0
Tổng số	149



1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của Trường

Quy mô đào tạo các ngành, nghề tính theo số HSSV quy đổi được hướng dẫn ở tiêu chuẩn 1.1

TT	Tên ngành, nghề	Trình độ đào tạo	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
			Quy mô tuyển sinh	Quy mô tuyển sinh	Quy mô tuyển sinh	Số lượng HSSV	Quy mô tuyển sinh	Số lượng HSSV
1	Điện công nghiệp	Cao đẳng	180	225	225	63	225	121
		Trung cấp	250	275	275	288	275	373
2	Điện tử công nghiệp	Cao đẳng	50	50	50	00	50	0
		Trung cấp	85	85	85	24	85	0
3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Cao đẳng	75	75	75	54	75	55
		Trung cấp	155	215	215	309	215	316
4	Cơ điện tử	Cao đẳng	30	30	30	30	30	20
		Trung cấp	35	35	35	52	35	31
5	Công nghệ ô tô	Cao đẳng	140	140	140	94	140	95
		Trung cấp	250	315	315	449	315	457
6	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	Cao đẳng	40	45	45	48	45	86
		Trung cấp	70	125	125	327	125	328
7	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng	120	120	120	22	120	47
		Trung cấp	270	270	270	212	270	226
8	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	75	100	100	93	100	69
		Trung cấp	175	205	205	218	205	184
9	Quản lý và bán hàng siêu thị	Trung cấp	20	20	20	35	20	25
10	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Cao đẳng	45	45	45	00	45	00
		Trung cấp	50	100	100	155	100	161
11	Lắp đặt thiết bị cơ khí	Cao đẳng	30	30	30	00	30	00
		Trung cấp	30	30	30	32	30	42
12	Sửa chữa thiết bị may	Trung cấp	65	65	65	87	65	72
13	Máy thời trang	Trung cấp	130	130	130	79	105	90
14	Chế tạo thiết bị cơ khí	Trung cấp	80	80	80	33	80	20
15	Bảo vệ thực vật	Trung cấp	40	40	40	27	40	16

TT	Tên ngành, nghề	Trình độ đào tạo	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
			Quy mô tuyển sinh	Quy mô tuyển sinh	Quy mô tuyển sinh	Số lượng HSSV	Quy mô tuyển sinh	Số lượng HSSV
16	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	Trung cấp	25	25	25	00	130	00
17	Thú y	Cao đẳng	25	50	50	00	50	00
		Trung cấp	80	55	80	41	80	57
18	Quản trị mạng máy tính	Cao đẳng	90	115	115	00	115	14
		Trung cấp	70	70	70	68	70	44
19	Hàn	Cao đẳng	60	60	60	00	60	00
		Trung cấp	60	60	60	00	60	00
Tổng cộng			2900	3285	3310	2840	3390	2949

1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

- Phòng Thanh tra, Khảo thí và Bảo đảm chất lượng, số lượng: 03

- Chức năng nhiệm vụ được phân công:

Phòng Thanh tra, Khảo thí và Bảo đảm chất lượng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Quản lý, hướng dẫn về mặt chuyên môn đối với các cơ sở.

- Tham mưu Hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

2.1. Thanh tra, kiểm tra:

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các mặt hoạt động của nhà trường nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

2.2. Khảo thí:

- Chủ trì xây dựng và tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn, quy chế quy trình tổ chức thi, kiểm tra; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các văn bản về công tác khảo thí sau khi được ban hành.

- Xây dựng, quản lý ngân hàng đề thi cho tất cả các môn học/môđun trong Trường theo quy định.

- Tổ chức thực hiện đổi mới công tác thi, kiểm tra theo đúng quy định phù hợp tình hình thực tế tại Trường. Đề xuất, trang bị các phương tiện kỹ thuật cần thiết phục vụ cho quá trình tổ chức thi, chấm thi, đánh giá kết quả thi. Triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào các hoạt động khảo thí của Trường.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ thi đúng theo quy định.

2.3. Bảo đảm chất lượng:

- Tham mưu Hiệu trưởng xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng của nhà trường phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của nhà trường; tham mưu xây dựng chính sách, kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm về nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường và các chương đào tạo theo tiêu chuẩn, quy trình kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Nghiên cứu đề xuất Hiệu trưởng các biện pháp nghiệp vụ đảm bảo chất lượng đào tạo (khảo sát, đánh giá chất lượng giảng dạy của đội ngũ nhà giáo, chất lượng học tập của người học, chất lượng trong công tác quản lý hỗ trợ hoạt động đào tạo của nhà trường) là đầu mối tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo chất lượng giáo dục của các đơn vị trong trường.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, theo dõi kiểm tra và báo cáo việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng giáo dục theo kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục; công bố công khai điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, kết quả đào tạo, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng trên các phương tiện truyền thông.

- Địa chỉ email: ttkt042022@gmail.com, số điện thoại 0938.743.479

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

a) Đặt vấn đề

Hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường hiện tại bao gồm 15 quy trình và 01 công cụ, bao gồm:

- 1. Quy trình xây dựng chương trình đào tạo
- 2. Quy trình tuyển sinh
- 3. Quy trình khảo sát sau tốt nghiệp
- 4. Quy trình thi kết thúc môn học, mô đun
- 5. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện
- 6. Quy trình tuyển dụng viên chức
- 7. Quy trình quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý
- 8. Quy trình quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị
- 9. Quy trình quản lý xưởng
- 10. Quy trình cấp bằng, chứng chỉ cho người học
- 11. Quy trình biên soạn giáo trình đào tạo
- 12. Quy trình khảo sát doanh nghiệp
- 13. Quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, người lao động
- 14. Quy trình quản lý ký túc xá
- 15. Quy trình thi tốt nghiệp
- 16. Sổ tay quản lý chất lượng.

Những quy trình, công cụ trên mới chỉ đáp ứng yêu cầu cơ bản trong cơ cấu hệ thống bảo đảm chất lượng, nhà trường đang tiếp tục có sự đánh giá, cải tiến, xây dựng bổ sung những quy trình mới.

b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Trường Cao đẳng Long An thực hiện việc xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường dựa trên những căn cứ sau:

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy định Hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Các nội dung tập huấn về tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp ban hành.

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và chất lượng các hoạt động quản lý của nhà trường.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng, khoa, cơ sở.

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, kế hoạch phát triển trong từng giai đoạn.

- Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm của trường và lấy người học làm trung tâm;

- Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học;

- Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý;

- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, liên tục cải tiến, bảo đảm khoa học và hiệu quả.

- Hệ thống đảm bảo chất lượng đảm bảo phù hợp mục tiêu đào tạo, thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng và chiến lược phát triển của nhà trường.

- Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Xác định mục đích, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống BĐCL GDNN.

- Thành lập Ban chỉ đạo hệ thống bảo đảm chất lượng của trường.

- Ban hành mục tiêu chất lượng và xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng của nhà trường.

- Xây dựng các quy trình công cụ Bảo đảm chất lượng trong tất cả các lĩnh vực chuyên môn của nhà trường.

- Vận hành các quy trình công cụ Bảo đảm chất lượng áp dụng trong các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

- Thực hiện đánh giá cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường hàng năm.

- Viết báo cáo kết quả thực hiện của hệ thống bảo đảm chất lượng và xây dựng kế hoạch cải tiến khắc phục các hạn chế.

c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Trường Cao đẳng Long An phấn đấu từng bước nâng cao vị thế và uy tín của nhà trường trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp trên toàn quốc, việc bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp là trách nhiệm cao nhất mà toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động phải thực hiện. Để đạt được yêu cầu chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Hiệu trưởng và toàn bộ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động cam kết xây dựng chính sách chất lượng với những phương châm như sau:

- Coi người học là trung tâm và tạo mọi điều kiện để người học có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ được đào tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn;

- Không ngừng cải tiến công tác quản lý, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu các doanh nghiệp trong nước, ngoài nước và yêu cầu hội nhập;

- Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, công khai, minh bạch, thân thiện, chuyên nghiệp; luôn tạo cơ hội để mỗi thành viên của nhà trường phát huy năng lực, sở trường của mình;

- Mở rộng hợp tác trong và ngoài nước trong quá trình đào tạo; mở rộng quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng để tạo điều kiện và cơ hội việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp;

- Xây dựng và vận hành hệ thống Bảo đảm chất lượng tại trường, tự đánh giá chất lượng Nhà trường và kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đang giảng dạy tại trường.

d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Mục tiêu chất lượng của trường thay đổi theo từng năm cho phù hợp. Năm học 2022-2023 mục tiêu chất lượng gồm các nội dung sau:

- Đối với học sinh, sinh viên: Kết quả học tập đạt từ loại Khá trở lên trên 70%, kết quả rèn luyện đạt từ loại Khá trở lên trên 80%; kết quả tốt nghiệp đạt từ loại Khá trở lên trên 75%.

- Phấn đấu 95% giảng viên giảng dạy đạt tỉ lệ mức độ đánh giá hài lòng trở lên của học sinh, sinh viên.

- Mỗi cơ sở, khoa có ít nhất 01 (một) đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

- Đẩy mạnh các chương trình hợp tác với doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo, kiến tập, thực tập và giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên.

- Triển khai có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo và đào tạo đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống bảo đảm chất lượng của trường.

đ) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng được xây dựng và vận hành

- Công tác xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo.
- Công tác tuyển sinh.
- Công tác kiểm tra, thi, công nhận tốt nghiệp.
- Công tác đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học.
- Công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo dục, quản lý cán bộ quản lý.
- Công tác quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; quản lý xưởng.
- Công tác khảo sát học sinh sau tốt nghiệp.
- Công tác khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

Hiện nay nhà trường chưa có hệ thống thông tin về bảo đảm chất lượng riêng.

2.2. Đánh giá, cải tiến

Công tác đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng năm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm:

- Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.
- Toàn thể CBNVGV tích cực tham gia xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng của trường.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

- Công tác xây dựng các quy trình còn chậm.
- Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng còn chưa đồng bộ, công tác quản lý trên phần mềm chưa toàn diện.

3.3. Nguyên nhân:

- Sự chủ động trong công tác xây dựng quy trình mới còn hạn chế. Công tác quản lý còn thực hiện theo thói quen.
- Nguồn kinh phí hoạt động còn hạn chế.

3.4. Đề xuất: Không.

Nơi nhận:

- TCGDNN (CKĐCL);
- Sở LĐTBXH;
- BGH;
- Các đơn vị trực thuộc trường;
- Lưu: VT, TTKT&BDCL.



Lê Minh Tâm